

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ C
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 267/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 21 – 10 – 2022

V/v “Tranh chấp về nuôi con của
nam, nữ chung sống với nhau như vợ
chồng mà không đăng ký kết hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ C**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Hân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Công Minh

2. Ông Tạ Bửu Thương

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Cúc, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Cà Mau.

Ngày 21 tháng 10 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Cà Mau, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 519/2022/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2022 về việc "Tranh chấp về nuôi con của nam, nữ chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 294/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 10 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Võ Thị H**, sinh năm: 1995. (có mặt)

Địa chỉ cư trú: Ấp KHB, xã KBT, huyện TVT, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* Anh **Ngô Thái Đ**, sinh năm: 1995 (có mặt)

Địa chỉ cư trú: Đường R, khóm A, phường Z, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, chị Võ Thị H trình bày quan điểm và xác định yêu cầu như sau:

- Về hôn nhân: Chị và anh Ngô Thái Đ chung sống với nhau vào năm 2017, không có đăng ký kết hôn. Thời gian chung sống, chị và anh Đ phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, không hòa hợp được. Không hàn gắn và sống chung với nhau được nên chị xin ly hôn anh Đ.

- Con chung: Chị và anh Đ có 01 người con chung tên Ngô Thái Ngọc H1, sinh ngày 28/02/2019, đang sống chung với chị. Khi ly hôn, chị yêu cầu nuôi con, không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng.

- Về tài sản chung: Chị và anh Đ Không có tài sản chung.

- Về nợ chung: Chị và anh Đ Không có nợ chung.

Anh Ngô Thái Đ trình bày và xác định quan điểm như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Võ Thị H chung sống với nhau năm 2017, không đăng ký kết hôn. Anh và chị H không hòa hợp được với nhau nên thường xuyên cãi vã. Mỗi lần cãi nhau, chị H dẫn con về nhà cha mẹ chị sống nên cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Không giải quyết được mâu thuẫn nên anh đồng ý ly hôn với chị H.

- Về con chung: Anh và chị H có 01 người con chung tên Ngô Thái Ngọc H1, sinh ngày 28/02/2019, đang sống chung với chị H. Khi ly hôn, anh đồng ý giao con chung cho chị H nuôi dưỡng, anh không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Anh và chị H không có tài sản chung.

- Về nợ chung: Anh và chị H không có nợ chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về tố tụng dân sự: Chị Võ Thị H và anh Ngô Thái Đ chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Nay chị H xin ly hôn và yêu cầu nuôi con. Do đó tranh chấp giữa chị H và anh Đ được xác định là “Tranh chấp về nuôi con của nam, nữ chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn”, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân. Anh Đ cư trú tại thành phố C nên Tòa án nhân dân thành phố C thụ lý giải quyết theo quy định tại khoản 7 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Võ Thị H và anh Ngô Thái Đ tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2017, không đăng ký kết hôn. Nay chị H xin ly hôn, anh Đ cũng đồng ý ly hôn. Xét thấy chị H và anh Đ chung sống với nhau như vợ chồng nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Do đó quan hệ hôn nhân của chị H và anh Đ không có giá trị pháp lý, không được công nhận là vợ, chồng.

[3] Về con chung: Chị H và anh Đ xác định anh chị có 01 người con chung tên Ngô Thái Ngọc H1, sinh ngày 28/02/2019, đang sống chung với chị H. Chị H yêu cầu nuôi con chung, không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con. Anh Đ đồng ý giao con chung cho chị H nuôi dưỡng. Xét thấy yêu cầu của chị H và sự đồng ý của anh Đ là tự nguyện, phù hợp với quy định pháp luật nên chấp nhận. Chị H không yêu cầu cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung: Chị H và anh Đ xác định anh chị không có tài sản chung. Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về nợ chung: Chị H và anh Đ xác định anh chị không có nợ chung. Không ai yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm về Hôn nhân và Gia đình: Chị H là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 9, 53, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ Điều 147 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/TBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1 - Về hôn nhân: Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Võ Thị H và anh Ngô Thái Đ.

2 - Về con chung: Giao con chung của chị Võ Thị H và anh Ngô Thái Đ tên Ngô Thái Ngọc H1, sinh ngày 28/02/2019 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con. Anh Ngô Thái Đ không trực tiếp nuôi con, có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3 - Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu nên không đặt ra việc xem xét.

4 - Về nợ chung: Không ai yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

5 - Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình: Chị H phải chịu 300.000 đồng. Ngày 05/10/2022, chị H đã nộp tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cà Mau (biên lai số 0002045) được đối trừ chuyển thu nộp ngân sách nhà nước.

6 - Về quyền kháng cáo: Chị H, anh Đ có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố C;
- Chi cục THADS thành phố C;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: Hồ sơ; Văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Ngọc Hân